

Bản án số: 91/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20/9/2023.
V/v: Ly hôn giữa chị Nu và anh
Súa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quàng Văn Màng.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên toà: Ông Lương Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07, 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị MTN, sinh năm 1984. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh VAS, sinh năm 1982. Có mặt.

Đều trú tại: Bản BC, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông VAD, bà HTS, trú tại: Bản BC, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

4. *Người phiên dịch:* Bà Vàng Thị Dàng, địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Ít Ong Huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị MTN trình bày:

Chị và anh VAS kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 14/8/2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống, hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu, sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai người không hợp nhau, hay xích mích cãi cọ. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải nhiều lần, nhưng không khắc phục được. Hai người sống ly thân từ tháng 11 năm 2021 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh VAS.

Về con chung: Có hai con là VAS, sinh ngày 28/11/2006; VASO, sinh ngày 10/02/2011, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con lớn, để con nhỏ cho anh VAS nuôi dưỡng. Không yêu cầu Anh VAS cấp dưỡng nuôi con và cũng tùy vào nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung:

Về đất ở và đất vườn là 808,8m², trong đó 80m² đất ở, 728,8m² đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa số 122, tờ bản đồ 84, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri BX 795289, số vào sổ CH00621, QĐ số 2816/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 mang tên VAS, địa chỉ thửa đất bản BC, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Trên đất có nhà xây cấp 4, diện tích 56,7m², xây dựng năm 2007 và nhà bếp thưng gỗ, nền đất.

Đất trồng cây lâu năm 515,6m², thửa số 07, tờ bản đồ 88, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri BX 795290, số vào sổ CH00621, QĐ số 2816/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 mang tên VAS, địa chỉ thửa đất bản BC, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Hai thửa đất trên nhất trí chia đôi, phần anh VAS có nhà và nhà bếp.

Đất nương do khai phá khu vực Pa Lý bản BC, xã Mường Bú, huyện Mường La chưa có bìa đỏ, do bố mẹ chồng để cho làm nương, diện tích tính theo hạt giống ngô gieo là một nương là 45kg ngô giống; một nương 10kg ngô giống. Nhất trí chia đôi, sau bố mẹ là ông VAD, bà HTS đòi lại không cho nữa, chị không nhất trí trả cho bố mẹ.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh VAS trình bày: Anh xác nhận về quan hệ hôn nhân và công nhận mâu thuẫn vợ chồng như chị MTN trình bày, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và về việc ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Có hai con là VAS, sinh ngày 28/11/2006; VASO, sinh ngày 10/02/2011, anh xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả hai con. Anh không yêu cầu chị MTN cấp dưỡng nuôi con VASO mỗi tháng 900.000, đồng một tháng và cũng tùy vào nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung:

Anh công nhận tài sản có: Về đất ở và đất vườn là 808,8m², trong đó 80m² đất ở thuộc thửa số 122, tờ bản đồ 84, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri BX 795289, sổ vào sổ CH00621, QĐ số 2816/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 mang tên VAS, địa chỉ thửa đất bản BC, xã Mùòng Bú, huyện Mùòng La, tỉnh Sơn La. Trên đất có nhà xây cấp 4, diện tích 56,7m², xây dựng năm 2007.

Đất trồng cây lâu năm 515,6m², được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri BX 795290, sổ vào sổ CH00621, QĐ số 2816/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 mang tên VAS, địa chỉ thửa đất bản BC, xã Mùòng Bú, huyện Mùòng La, tỉnh Sơn La.

Đất nương do khai phá khu vực Pa Lý bản BC, xã Mùòng Bú, huyện Mùòng La chưa có bìa đỏ, do bố mẹ chồng để cho làm nương, diện tích tính theo hạt giống ngô gieo là một nương là 45kg ngô giống; một nương 10kg ngô giống. Lúc đầu nhất trí chia đôi, sau bố mẹ là ông VAD, bà HTS đòi lại không cho nữa, anh nhất trí trả cho bố mẹ, để cho hai con.

Về nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông VAD, bà HTS trình bày: Khu đất nương do khai phá khu vực Pa Lý bản BC, xã Mùòng Bú, huyện Mùòng La từ năm 1994, đến năm 2002 con trai VAS lấy vợ MTN tách ra ở riêng, đã tạm giao cho để làm. Nay hai người ly hôn hai ông bà đòi lại để cho hai cháu là VAS và VASO. Ông bà công nhận khu nương chưa có bìa đỏ, diện tích tính theo hạt giống ngô gieo là một nương là 45kg ngô giống; một nương 10kg ngô giống. Hiện nay bản thân chị MTN bỏ về nhà bố mẹ hơn hai năm không còn ở bản BC, xã Mùòng Bú.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 59, Điều 62, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, b khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Có căn cứ xử cho Chị MTN được ly hôn Anh VAS.

Về con chung: Giao cho anh VAS trực tiếp nuôi hai con VAS, sinh ngày 28/11/2006 và VASO, sinh ngày 10/02/2011. Chị MTN cấp dưỡng nuôi con VASO mỗi tháng 900.000, đồng (chín trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2023.

Về tài sản chung:

Anh VAS được quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất gồm:

Về đất ở và đất vườn là 387,4m², trong đó 80m² đất ở thuộc thửa số 122, tờ bản đồ 84, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri BX 795289;

Đất trồng cây lâu năm 383,4m², thửa số 07, tờ bản đồ 88, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri BX 795290, số vào sổ CH00621, QĐ số 2816/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 mang tên VAS, địa chỉ thửa đất bản BC, xã Mùòng Bú, huyện Mùòng La, tỉnh Sơn La. Trên đất có nhà xây cấp 4, diện tích 56,7m² và nhà bếp thung gỗ, nền đất xây dựng năm 2007.

Tổng giá trị anh VAS được chia là 35.632.000, đồng (ba mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Chị MTN được quyền sử dụng đất gồm:

Về đất vườn là 421.4m², thuộc thửa số 122, tờ bản đồ 84, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri BX 795289; Đất trồng cây lâu năm 131,7m², thửa số 07, tờ bản đồ 88, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri BX 795290, số vào sổ CH00621, QĐ số 2816/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 mang tên VAS, địa chỉ thửa đất bản BC, xã Mùòng Bú, huyện Mùòng La, tỉnh Sơn La.

Tổng giá trị chị MTN được chia là 22.124.000, đồng (hai mươi hai triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Về án phí: Chị MTN phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, phải chịu 50% án phí cấp dưỡng, án phí chia tài sản chung theo phần được hưởng. Anh VAS phải chịu án phí chia tài sản chung theo phần được hưởng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị MTN và Anh VAS có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do do hai người không hợp nhau, hay xích mích cãi cọ. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải nhiều lần, nhưng không khắc phục được. Hai người sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng Chị MTN và Anh VAS đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay Chị MTN yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho Chị MTN được ly hôn Anh VAS.

[2] Về con chung: Căn cứ vào nguyện vọng của các cháu đều muốn ở với bố. Cần giao cho anh VAS trực tiếp nuôi hai con VAS, sinh ngày 28/11/2006 và VASO, sinh ngày 10/02/2011.

Về cấp dưỡng hai đương sự thỏa thuận nhất trí chi MTN cấp dưỡng nuôi con VASO mỗi tháng 900.000, đồng, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung căn cứ Điều 59, Điều 62 của Luật Hôn nhân và Gia đình:

Căn cứ kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và kết quả định giá tài sản xác định:

Về đất ở và đất vườn là 808,8m², trong đó 80m² đất ở, 728,8m² đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa số 122, tờ bản đồ 84, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri BX 795289, số vào sổ CH00621, QĐ số 2816/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 mang tên VAS, địa chỉ thửa đất bản BC, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Trên đất có nhà xây cấp 4, diện tích 56,7m², xây dựng năm 2007 và nhà bếp thưng gỗ, nền đất.

Đất trồng cây lâu năm 515,6m², thửa số 07, tờ bản đồ 88, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri BX 795290, số vào sổ CH00621, QĐ số 2816/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 mang tên VAS, địa chỉ thửa đất bản BC, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Kết quả định giá: 80m² đất ở x 100.000, đồng/m² là 8.000.000, đồng; 1244,4m² đất trồng cây lâu năm x 40.000, đồng/m² là 49.776.000, đồng. Tổng cộng là 57.776.000, đồng.

Nhà xây cấp 4, diện tích 56,7m², xây dựng năm 2007 và nhà bếp thưng gỗ, nền đất không xác định giá.

Đất, nhà được chia như sau:

Anh VAS được quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất gồm:

Về đất ở và đất vườn là 387,4m², trong đó 80m² đất ở thuộc thửa số 122, tờ bản đồ 84, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri BX 795289; Đất trồng cây lâu năm 383,4m², thửa số 07, tờ bản đồ 88, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri BX 795290, số vào sổ CH00621, QĐ số 2816/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 mang tên VAS, địa chỉ thửa đất bản BC, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Trên đất có nhà xây cấp 4, diện tích 56,7m² và nhà bếp thưng gỗ, nền đất xây dựng năm 2007.

Tổng giá trị anh VAS được chia là 80m² đất ở x 100.000, đồng/m² là 8.000.000, đồng; 307, 4m² + 383,4m² = 690,8m² x 40.000, đồng = 27.632.000, đồng + 8.000.000, đồng = 35.632.000, đồng.

Chị MTN được quyền sử dụng đất gồm:

Về đất vườn là 421,4m², thuộc thửa số 122, tờ bản đồ 84, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri BX 795289; Đất trồng cây lâu năm 131,7m², thửa số 07, tờ bản đồ 88, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

số seri BX 795290, số vào sổ CH00621, QĐ số 2816/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 mang tên VAS, địa chỉ thửa đất bản BC, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Tổng giá trị chi MTN được chia là $421.4m^2 + 131,7m^2 = 553,1m^2 \times 40.000$, đồng = 22.124.000, đồng.

[4] Về đất nương chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Theo các đương sự nguyên đơn Chị MTN, bị đơn Anh VAS, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông VAD, bà HTS trình bày khu đất nương Pa Lý (tên sử đồng) thuộc bản BC, xã Mường Bú, huyện Mường La được khai phá từ năm 1994, được canh tác trồng ngô 01 mảnh gieo được 45 kg ngô giống, 01 mảnh gieo được 10kg và công nhận chưa được cấp đất. Xác minh đối với Ủy ban nhân xã Mường Bú, huyện Mường La xác định khu nương này chưa được đo đạc, thuộc quản lý của Ủy ban nhân xã Mường Bú, diện tích được tính ước lượng đối với đất đồi núi thì 12 đến 13 kg ngô giống 1 ha. Nay có tranh chấp về quyền sử dụng đất, căn cứ Điều 101, Điều 202, Điều 203 của Luật Đất đai. Khi có tranh chấp quyền sử dụng đất phải được hòa giải tại Ủy ban nhân xã Mường Bú, huyện Mường La. Tại phiên tòa các đương sự nhất trí không giải quyết để thực hiện thủ tục giải quyết tại xã.

Căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về nợ chung: Hiện hai vợ chồng có nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, chi nhánh huyện Mường La. Qua xác minh Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời Chị MTN, anh VAS không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Chị MTN phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, phải chịu 50% án phí cấp dưỡng, án phí chia tài sản chung tương ứng với giá trị phần tài sản được chia là 22.124.000, đồng. Anh VAS phải chịu án phí chia tài sản chung tương ứng với giá trị phần tài sản được chia là 35.632.000, đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 59, Điều 62, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, b khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị MTN được ly hôn anh VAS.

2. Về con chung:

Giao cho anh VAS trực tiếp nuôi hai con VAS, sinh ngày 28/11/2006 và VASO, sinh ngày 10/02/2011.

Chị MTN cấp dưỡng nuôi con VASO mỗi tháng 900.000, đồng (chín trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2023.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung:

Anh VAS được quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất gồm:

Về đất ở và đất vườn là 387.4m², trong đó 80m² đất ở thuộc thửa số 122, tờ bản đồ 84, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri BX 795289; Đất trồng cây lâu năm 383,4m², thửa số 07, tờ bản đồ 88, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri BX 795290, sổ vào sổ CH00621, QĐ số 2816/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 mang tên VAS, địa chỉ thửa đất bản BC, xã Mùòng Bú, huyện Mùòng La, tỉnh Sơn La. Trên đất có nhà xây cấp 4, diện tích 56,7m² và nhà bếp thung gỗ, nền đất xây dựng năm 2007.

Các phía tiếp giáp:

Phía giáp đường bản 3,1m + 28,63m;

Phía giáp ông Vừ A Tẻnh 10,82m + 3,80m + 7,5m + 8,98m;

Phía giáp ông Vừ A Tẻnh 19,51m;

Phía giáp chị MTN 18,98m + 7,56m;

Tổng giá trị anh VAS được chia là 35.632.000, đồng (ba mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Chị MTN được quyền sử dụng đất gồm:

Về đất vườn là 421.4m², thuộc thửa số 122, tờ bản đồ 84, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri BX 795289; Đất trồng cây lâu năm 131,7m², thửa số 07, tờ bản đồ 88, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri BX 795290, sổ vào sổ CH00621, QĐ số 2816/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 mang tên VAS, địa chỉ thửa đất bản BC, xã Mùòng Bú, huyện Mùòng La, tỉnh Sơn La.

Các phía tiếp giáp:

Phía giáp đường bản 14,46m + 12,26m + 2,98m;

Phía giáp ông Vừ A Tẻnh 6,2,27m + 4,24m + 6,67m + 3,94m;

Phía giáp ông Vừ A Tủa 16,56m + 4,64m;

Phía giáp anh VAS 18,98m + 7,56m;

Tổng giá trị chị MTN được chia là 22.124.000, đồng (hai mươi hai triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

4. Về án phí:

Chị MTN phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003351 ngày 05/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Chị MTN phải chịu án phí cấp dưỡng là 150.000, đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị MTN phải chịu án phí chia tài sản chung là 1.105.000, đồng (một triệu một trăm linh năm nghìn đồng).

Anh VAS phải chịu án phí chia tài sản chung là 1.781.000, đồng (một triệu bảy trăm tám mươi một nghìn đồng).

Nguyên đơn chị MTN, bị đơn anh VAS; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông VAD, bà HTS được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 20/9/2023.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- UBND xã Mường Bú, huyện Mường La (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (4);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NGUYỄN MINH TUÂN

